TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS-ST
Ngày 27/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Anh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Bà Ngô Thị Thơm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân tỉnh Hải Dương

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Đào Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 24/TB-TA ngày 22 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Quý L**, sinh năm 1967 tại huyện G, tỉnh Hải Dương; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT: Khu X, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/10; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Quý D và con bà Vũ Thị V; vợ là Vũ Thị T và có 01 con; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 28 ngày 07/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2011, phạt bổ sung 5.000.000 đồng, tịch thu sung quỹ 200.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, L chưa chấp hành hình phạt bổ sung, chưa được xóa án tích. Tại Bản án số 49 ngày 05/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 54 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tịch thu sung quỹ 100.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, L chấp hành xong bản án ngày 03/3/2021, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại Bản án số 71 ngày 26/3/1993, bị Tòa án nhân dân huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Hưng xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân. Tại Bản án số 01 ngày 06/01/1995, bị Tòa án nhân dân huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Hưng xử phạt 09 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản của công dân, đã chấp hành xong bản án ngày 20/12/2007. Tại Bản án số 21 ngày 10/9/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong bản án ngày 20/12/2007. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 169 ngày 01/10/2002, bị Công an thành phố Hải Dương xử phạt hình thức cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59 ngày 21/3/2006 bị Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 100.000 đồng về hành vi Đánh nhau, đã nộp phạt ngày 24/3/2006.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2022, chuyển tạm giam từ ngày 16/7/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. **Vũ Thị T**, sinh năm 1983 tại huyện B, tỉnh Hải Dương; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Đình T1 và con bà Vũ Thị H; chồng là Bùi Quý L và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2022, chuyển tạm giam từ ngày 13/7/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Bùi Quý L, Vũ Thị T là*: Ông Vương Đình P - Luật sư, Văn phòng luật sư Đ, Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương; địa chỉ: Số 329, đại lộ T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Doãn Hữu T, sinh năm 1991; anh Hoàng Tuấn L, sinh năm 1990. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/7/2022, Vũ Thị T đang ở nhà thì Bùi Quý L *(chồng T)* bảo T cầm theo số tiền 32.000.000 đồng để đi mua ma túy mang về bán lại kiếm lời. T đồng ý và lấy thêm 100.000 đồng rồi cất số tiền 32.100.000 đồng vào túi đựng áo mưa và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI SMASH biển số 34B1- 805.66 chở L đi từ nhà ở thôn L, xã T, huyện B đến thành phố Hải Dương để mua ma túy loại Heroine. Khi đến đoạn đường gần Cầu Cất, thành phố Hải Dương, vợ chồng T gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là T6 nói có ma túy bán. Qua trao đổi, L thỏa thuận mua của T6 32.000.000 đồng ma túy loại Heroine, T đưa cho L 32.000.000 đồng rồi L đưa cho T6, T6 đưa cho L

01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các cục chất bột dạng cục màu trắng được bọc trong 01 túi nilon màu đen, L cất túi ma túy vừa mua của T6 vào túi quần đang mặc. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe mô tô chở L về nhà. Hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km 2+ 500, quốc lộ 38B đối diện trường mầm non Ước Mơ Xanh, thuộc địa phận thôn Phạm Trung, xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: thu trong túi quần bên trái L 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các cục chất bột dạng cục màu trắng được bọc trong 01 túi nilon màu đen; số tiền 100.000 đồng đựng trong túi nilon màu đen kích thước (28 x 21)cm được T đeo trên người *(túi có dây đeo tự tạo dài khoảng 80cm)* và xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI SMASH, màu sơn đỏ- đen, đeo biển số: 34B1-805.66.

Tại Kết luận giám định số 426/TB-KTHS ngày 13/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất bột *(dạng cục)* màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định khối lượng 37,116 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại Cáo trạng số: 82/CT-VKS-P1 ngày 28/11/2022, Viện kiểm sát nhân tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Bùi Quý L, Vũ Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bùi Quý L, Vũ Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Quý L. Xử phạt bị cáo Bùi Quý L từ 16 năm đến 17 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2022. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thị T. Xử phạt bị cáo Vũ Thị T từ 15 năm đến 16 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2022. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy: 36,705 gam ma túy loại Heroine được đựng trong bì thư số 426/KL- KTHS có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 túi nilon màu đen hình chữ nhật, kích thước khoảng (28x21) cm có dây đeo màu đen. Tịch thu, sung công quỹ nhà nước của bị cáo Vũ Thị T số tiền 100.000 đồng được đựng trong 01 bì thư được niêm phong số 153/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI SMASH, màu sơn đỏ đen, kèm theo một

chìa khoá xe và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 081335; Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Người bào chữa cho các bị cáo L, T trình bày: Nhất trí về tội danh và điều khoản của Bộ luật Hình sự như đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đã viện dẫn tại phiên tòa. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo L bị bệnh viêm đa khớp nên đi lại, sinh hoạt cá nhân gặp nhiều khó khăn, đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T là vợ của bị cáo L, là đồng phạm giúp sức giữ vai trò thứ yếu, điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến việc phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, cho bị cáo T được hưởng mức án dưới 15 năm tù và xem xét cho bị cáo L được hưởng mức án dưới 16 năm tù.

Các bị cáo L, T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 10/7/2022, tại Km 2+500, quốc lộ 38B đối diện trường mầm non Ước Mơ Xanh, thuộc địa phận thôn Phạm Trung, xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, Vũ Thị T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI SMASH, biển số 34B1- 805.66 chở Bùi Quý L đang cất giấu trong người 37,116 gam ma túy loại

Heroine do T và L vừa mua được tại thành phố Hải Dương để mang về bán thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép 37,116 gam ma túy, loại Heroin để bán là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo Bùi Quý L, Vũ Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương quyết định truy tố đối với các bị cáo L, T về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Để có mức án tương xứng với hành vi và lỗi của các bị cáo, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo như sau: Trong vụ án này bị cáo L là người đề xuất, rủ bị cáo T đi mua ma túy về bán kiếm lời, trực tiếp giao dịch mua ma túy nên bị cáo L giữ vai trò chính; bị cáo T chở L đi mua ma túy nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

[4] Về nhân thân: Bị cáo L là người có nhân thân xấu. Trong các năm từ năm 1993 đến năm 2006, bị cáo nhiều lần bị kết án về các tội Trộm cắp tài sản, tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân và tội Cưỡng đoạt tài sản của công dân và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi Đánh nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 28 ngày 07/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2011, phạt bổ sung 5.000.000 đồng, tịch thu sung quỹ 200.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, L chưa chấp hành hình phạt bổ sung, chưa được xóa án tích. Tại Bản án số 49 ngày 05/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 54 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tính từ ngày 28/4/2017, tịch thu sung quỹ 100.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, L chấp hành xong bản án ngày 03/3/2021, chưa được xóa án tích (*xác định bị cáo tái phạm*). Các bản án trên đều chưa được xóa án tích. Ngày 10/7/2022, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý là thuộc trường hợp đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội nên bị cáo L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Thị T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Qua các tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án và qua việc hỏi làm rõ tại phiên tòa thấy bị cáo L trong thời gian trước đây và hiện tại đang bị mắc bệnh viêm đa khớp, đi lại và sinh hoạt cá nhân bị hạn chế khó khăn nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo T tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến không chấp nhận lời đề nghị này của người bào chữa vì bị cáo T lần đầu phạm tội nhưng không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Hội đồng xét xử thấy quan điểm này là đúng nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[6] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây ra nhiều hậu quả xấu cho con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm các bị cáo đã gây ra, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo L, T không có nghề nghiệp, không có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 36,705 gam Heroine được hoàn lại sau giám định là ma túy được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 426/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương; 01 túi nilon màu đen hình chữ nhật, kích thước khoảng (28x21) cm có dây đeo màu đen, bên ngoài túi ghi "Hồng Thắm áo mưa một đầu loại đặc biệt" là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI SMASH, màu sơn đỏ đen, số máy E455157218, số khung: J0C0157219, Biển số: 34B1-805.66, kèm theo một chìa khoá xe và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 081335 là tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của các bị cáo L, T. Các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 100.000 đồng đựng trong 01 bì thư được niêm phong số 153/ KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là tài sản của bị cáo Vũ Thị T liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu số tiền này sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên theo tài liệu xác minh thể hiện bị cáo T thuộc hộ cận nghèo nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án lệ phí Tòa án bị cáo T được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm hình sự.

[10] Những vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên là T6 theo L và T khai đã bán ma túy cho vợ chồng L vào chiều ngày 10/7/2022, quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ xử lý là có căn cứ, đúng quy định nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết. Đối với hành vi không làm thủ tục đăng ký sang tên xe mô tô của Bùi Quý L vi phạm điểm b khoản 1 Điều 30 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương có văn bản số 1526A ngày 31/10/2022 thông báo cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương để xử lý là phù hợp quy định của pháp luật nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Quý L.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thị T.

Căn cứ điểm a, c khoản Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Quý L, Vũ Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Quý L 15 (*Mười lăm*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 7 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 15 (*Mười lăm*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 7 năm 2022.

3. Về vật chứng:

Tịch thu, cho tiêu hủy: 01 bì thư số 426/KL-KTHS có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 36,705 gam ma túy, loại Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 túi nilon màu đen hình chữ nhật, kích thước khoảng (28x21) cm có dây đeo màu đen, bên ngoài túi ghi "Hồng Thắm áo mưa một đầu loại đặc biệt".

Tịch thu, cho phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại SMASH 110, màu sơn đỏ đen, số máy E455157218, số khung: J0C0157219, Biển số: 34B1-805.66, kèm theo một chìa khoá xe và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 081335 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 11/9/2012 mang tên chủ xe Phạm Văn Tiến.

Tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 (*Một trăm nghìn*) đồng của bị cáo Vũ Thị T được đựng trong 01 bì thư được niêm phong số 153/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Quý L phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Thị T.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo L, T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT, CQTHAHS - Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Tuyết